TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-12-2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Bà Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 290/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị D (Hồ Thị D), sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Trung Nh, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị D trình bày nội dung như sau:

Về hôn nhân: Vào năm 2007, bà và ông Huỳnh Trung Nh tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không hoà hợp trong lối sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường hay cự cải, bà và ông Huỳnh Trung Nh đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến nay. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ và tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Trung Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Huỳnh Trung Nh có 01 người con chung tên Huỳnh Trọng Ph (giới tính nam), sinh ngày 13 tháng 11 năm 2008 hiện do ông Nh đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu giao Huỳnh Trọng Ph cho ông Huỳnh Trung Nh tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là ông Huỳnh Trung Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Hồ Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị D yêu cầu ly hôn đối với ông Huỳnh Trung Nh, ông Nh cư trú tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên đây là tranh chấp về xin ly hôn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Hồ Thị D có yêu cầu xin vắng mặt, ông Huỳnh Trung Nh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Trung Nh là đúng theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Trung Nh thống nhất trình bày ông bà chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Trung Nh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.*". Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy*

định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...". Do đó, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Trung Nh là có căn cứ.

[4] Về con chung: Bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Trung Nh có một người con chung là Huỳnh Trọng Ph, sinh ngày 13/11/2008, xét thấy con chung hiện đang sống với ông Nh và Huỳnh Trọng Ph có nguyện vọng tiếp tục chung sống với ông Nh, bà D yêu cầu giao con cho ông Nh tiếp tục nuôi dưỡng, do đó, để ổn định môi trường sống, học tập của con chung nên giao con chung là Huỳnh Trọng Ph cho ông Huỳnh Trung Nh tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Ông Huỳnh Trung Nh không yêu cầu bà Hồ Thị D cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Hồ Thị D đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Trung Nh.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Trọng Ph, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2008 cho ông Huỳnh Trung Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Hồ Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Bà Hồ Thị D chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003894 ngày 08 tháng 10 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Hồ Thị D không còn phải nộp thêm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn